

Số: /HĐQT-GS

TP Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2013

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU**  
**NĂM 2012**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301634641.
- Vốn điều lệ: 22.000.000.000 đồng (tính đến ngày 31/12/2012)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, TP. HCM
- Số điện thoại: 08 38425110 Số fax: 08 38425008 Website: www.gerusport.com.vn
- Mã cổ phiếu: GER

**2. Quá trình hình thành và phát triển:**

- Tiền thân của Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru là doanh nghiệp Nhà nước Công ty sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 410600042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 17/03/2004 trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp, Công ty đã đăng ký và được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu: Công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru số: 4103004761 ngày 17/5/2006, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/06/2008 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 02/11/2011.

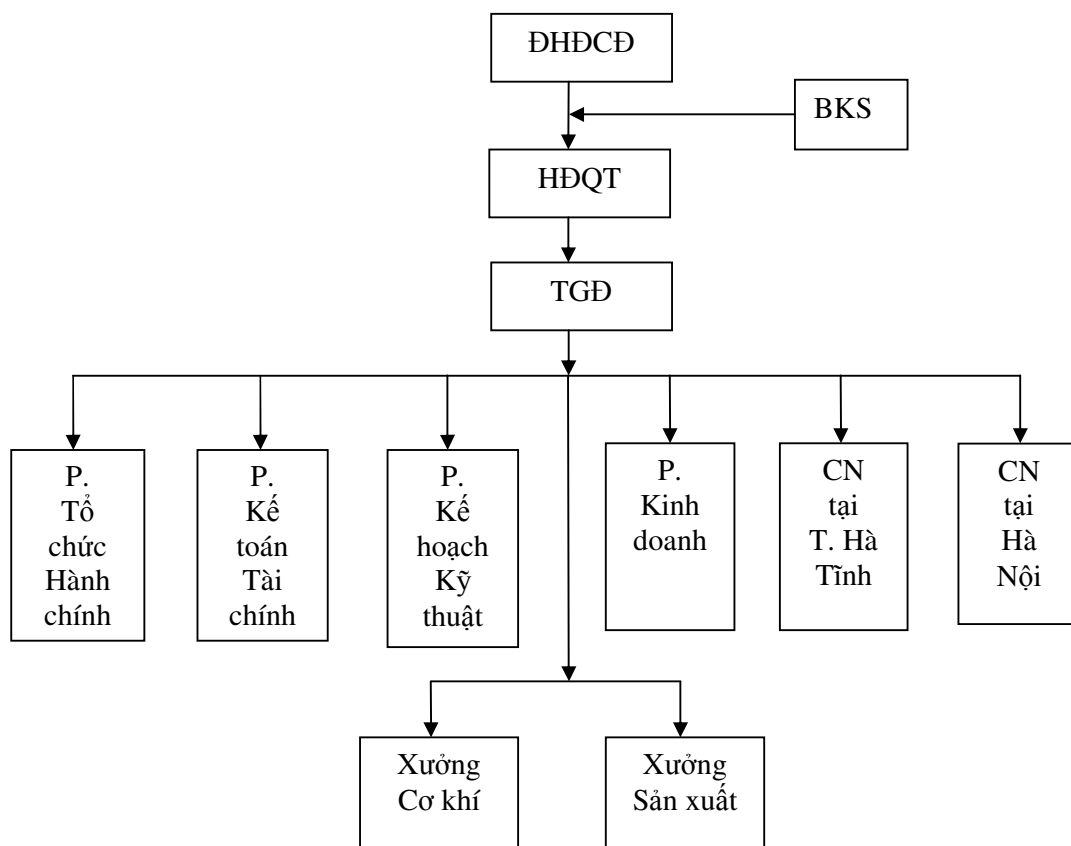
**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- Sản xuất, mua bán các loại dụng cụ thể thao (trừ gia công cơ khí)
- Mua bán các loại vật tư, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất dụng cụ thể thao.
- Mua bán mũ cao su, nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất độc hại)
- Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu các nước ở Châu Âu, Châu Mỹ và một số nước ở Châu Á. Ngoài ra Công ty có 2 chi nhánh: 01 tại TP Hà Tĩnh tỉnh Hà Tĩnh và 01 tại TP Hà Nội.

**4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: hoạt động theo mô hình Công ty đại chúng niêm yết trên sàn OPCOM.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

### 5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- o Công ty chủ trương tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng, đẩy mạnh thị phần, thị trường tiêu thụ trong nước, phấn đấu đến năm 2014 doanh thu sản phẩm bóng thị trường trong nước bằng doanh thu sản phẩm bóng xuất khẩu.
- o Giữ vững mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam “phát triển sản phẩm Công nghiệp sau sản phẩm thô mủ Cao su”
- o Tập trung thực hiện tái cấu trúc toàn diện theo hướng hiện đại; Nâng cao tiềm lực tài chính, năng lực cạnh tranh; Đổi mới, nâng cấp mô hình tổ chức, mô hình kinh doanh; Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; đảm bảo hoạt động của Công ty tăng trưởng an toàn, hiệu quả, bền vững đồng thời đưa giá trị thương hiệu GERU STAR, GERU SPORT được nâng cao trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất kinh doanh bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo môi trường theo quy định của pháp luật, chăm lo nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện.

### 6. Các rủi ro: Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

**- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 so với kế hoạch:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	153,000,336,000	121,514,150,815	79.42
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2,247,594,267	5,513,710,991	245.32
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	150,752,741,733	116,000,439,824	76.95
4	Giá vốn hàng bán	137,040,676,774	100,308,221,654	73.20
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	13,712,064,959	15,692,218,170	114.44
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	80,327,267	-
7	Chi phí tài chính	200,000,000	1,004,995,515	502.50
8	Chi phí bán hàng	5,605,064,959	4,958,594,989	88.47
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,358,000,000	7,820,101,251	123.00
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ K.doanh	1,549,000,000	1,988,853,682	128.40
11	Thu nhập khác	0	0	-
12	Chi phí khác	0	147,631,006	-
13	Lợi nhuận khác	0	-147,631,006	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,549,000,000	1,841,222,676	118.87
15	Thuế TNDN phải nộp	387,250,000	433,680,872	111.99
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,161,750,000	1,407,541,804	121.16
17	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	4.50	4.50	100.00
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	528	640	121.20

**- So sánh tình hình thực hiện năm 2012 so với năm 2011.**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	2012/2011(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	158,034,734,458	121,514,150,815	76.89
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2,091,925,073	5,513,710,991	263.57
3	Doanh thu thuần BH và CCDV	155,942,809,385	116,000,439,824	74.39
4	Giá vốn hàng bán	143,295,918,401	100,308,221,654	70.00
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	12,646,890,984	15,692,218,170	124.08
6	Doanh thu hoạt động tài chính	550,016,748	80,327,267	14.60
7	Chi phí tài chính	628,442,090	1,004,995,515	159.92
8	Chi phí bán hàng	4,702,890,806	4,958,594,989	105.44
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,600,173,907	7,820,101,251	118.48
10	Lợi nhuận thuần từ HĐ K.doanh	1,265,400,929	1,988,853,682	157.17
11	Thu nhập khác	44,979,989	0	-
12	Chi phí khác	135,729,983	147,631,006	108.77
13	Lợi nhuận khác	-90,749,994	-147,631,006	162.68
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,174,650,935	1,841,222,676	156.75
15	Thuế TNDN phải nộp	173,132,302	433,680,872	250.49
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,001,518,663	1,407,541,804	140.54
17	Tỷ lệ cổ tức dự kiến (%)	3.00	4.50	150.00
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	455	640	140.66

**2. Tổ chức và nhân sự**

**- Danh sách Ban điều hành:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Nơi cấp/ ngày cấp	CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Trần Đình Mai	Tổng Giám đốc	022945734	CA TP HCM/ 5/10/2004	37.350	1,7%
2	Nguyễn Văn Trọng	Phó Tổng Giám đốc	024716304	CA TP HCM/ 6/3/2007	6.050	0,28%
3	Trần Đại Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	162765176	CA Nam Định/ 28/7/2003	2.000	0,09%

4	Trần Văn Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	025036355	CA TP HCM/ 19/6/2009	0	0%
5	Hoàng Thị Bích Thanh	Kế toán trưởng	0255750496	CA TP HCM/ 27/4/2013	0	0%

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 265 người tính đến thời điểm 31/12/2012
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2012, Công ty đã đầu tư thay thế một số máy móc, thiết bị hư hỏng. Tổng vốn đầu tư: 2.992.938.592, đạt 90% kế hoạch năm. Trong đó:

- Nhà xưởng: 240.345.000 đồng
- Máy móc, thiết bị: 2.752.593.592 đồng

Nguồn vốn đầu tư XDCB:

- Vốn chủ sở hữu: 1.451.438.592 đồng
- Vay ngân hàng 1.541.500.000 đồng

Công ty chưa chào bán chứng khoán và chưa thực hiện dự án lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	53,643,752,699	57,949,849,547	108.03
Doanh thu thuần	155,942,809,385	116,000,439,824	74.39
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1,265,400,929	1,988,853,682	157.17
Lợi nhuận khác	(90,749,994)	(147,631,006)	162.68
Lợi nhuận trước thuế	1,174,650,935	1,841,222,676	156.75
Lợi nhuận sau thuế	1,001,518,633	1,407,541,804	140.54
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3%	4.5%	150.00

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.52	1.51	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ/Hàng tồn kho	0.99	1.11	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.54	0.56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.16	1.27	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2.88	1.82	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.91	2.00	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.64%	1.21%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.02%	5.51%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.87%	2.43%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	0.81%	1.71%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 2.200.000 cổ phần
- Trong đó cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: không

**b) Cơ cấu cổ đông:**

- Cổ đông tổ chức: 07, chiếm 2.036.400 cổ phần, tỷ lệ: 92,56%.
- Cổ đông cá nhân: 97, chiếm 163.600 cổ phần, tỷ lệ: 7,44%
- Cổ đông tổ chức lớn (trên 5%): có 02 tổ chức
  - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (cổ đông nhà nước): 1.416.400 cổ phần, tỷ lệ: 64,38%
  - Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai (cổ đông nhà nước): 200.000 cổ phần, tỷ lệ: 9,09%

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không**

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

**e) Các chứng khoán khác: Không**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

– Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2012 là 121.514.150.815 đồng, đạt 79,42% kế hoạch, bằng 77% so với năm 2011. Đặc biệt thị phần và thị trường nội địa được mở rộng, nổi bật nhất là tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 1.841.222.676 đồng, vượt 18,87% kế hoạch năm 2012, bằng 156,75% so với năm 2011.

– **Những tiến bộ công ty đã đạt được:** Nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới, mẫu mã mới được thị trường trong và ngoài nước chấp nhận, cải tiến quy trình công nghệ sản xuất hiệu quả, xây dựng hoàn thiện hệ thống đại lý trong cả nước, hoạt động xúc tiến thương mại phong phú đa dạng, bóng rổ là bóng thi đấu chính thức do Liên đoàn bóng rổ Việt Nam tổ chức.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản**

Tổng tài sản của Công ty năm 2012 là 57.949.849.547 đồng, tăng 8,03% so với năm 2011. Trong đó:

Tài sản lưu động: 47.028.437.105 đồng, tăng 7,44% so với cùng kỳ năm 2011 là do khoản phải thu khách hàng tăng, cuối năm 2012 chưa thanh toán lô hàng cao su 13.500.000.000 đồng.

Tài sản dài hạn: 10.921.412.442 đồng, tăng 10,36% so với cùng kỳ năm 2011 là do trong năm đầu tư tăng TSCĐ: 2.992.938.592 (đầu tư: 1 máy luyện kín, máy nén khí trực vít, đại tu nồi hơi, 1 máy tính)

Hiệu quả sử dụng tài sản:

Hệ số LNST/Tổng tài sản là 2,43%, tăng hơn so với cùng kỳ năm 2011 là 1,87%, chứng tỏ công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả hơn năm 2011.

Trong cơ cấu tài sản không có tài sản xấu (không có nợ xấu)

**b) Tình hình nợ phải trả**

– **Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:** Tổng nợ phải trả cuối kỳ năm 2012 là: 32.406.229.626 đồng tăng 12,7% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó: Nợ ngắn hạn là: 31.171.074.626 đồng, tăng 8,4% so với cùng kỳ và nợ dài hạn là: 1.235.155.000 đồng tăng với cùng kỳ số tiền trên

Nợ ngắn hạn tăng ở thời điểm cuối kỳ do khách hàng chưa thanh toán lô hàng cao su nên công ty chưa thanh toán tiền hàng là 12,1 tỷ đồng

Nợ dài hạn tăng là do công ty đầu tư thêm tài sản cố định nêu trên

– **Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:**

Công ty thanh toán đúng hạn các khoản vay vốn của ngân hàng. Không phát sinh các khoản nợ phải trả xấu, về ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá hối đoái đến kết quả SXKD và ảnh hưởng chênh lệch lãi vay không đáng kể. Các khoản nợ vay ngắn hạn đều thanh toán đầy đủ, kịp thời cả gốc và lãi.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

Luôn định hướng xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý tinh gọn hiệu quả, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008

4. **Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Mở rộng xây dựng nhà máy sản xuất kinh doanh mới tại tỉnh Hà Tĩnh.
- Mở rộng các điểm khâu bóng gia công ở các tỉnh có chi phí nhân công rẻ

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** không

#### IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, văn bản phê duyệt đầu tư để chỉ đạo Ban TGD thực hiện SXKD và đầu tư theo kế hoạch đã phê duyệt.
- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành SXKD và đầu tư của Ban TGD. HĐQT có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp Ban TGD, đảm bảo việc thực thi các NQ của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT; các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2012 an toàn, tuân thủ đúng pháp luật.
- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và rà soát sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.
- Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban TGD, các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban TGD, họp kế hoạch của Công ty để giải quyết những vướng mắc khó khăn nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động SXKD.
- Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo Ban TGD việc thu hồi các khoản vốn, công nợ cũng như huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho SXKD.
- Chỉ đạo thực hiện việc kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2012 theo đúng các quy định chuẩn mực kế toán.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Hàng quý, HĐQT điều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD và bàn kế hoạch quý sau do Tổng giám đốc điều hành trình bày. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng giám đốc thực hiện điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét cho chủ trương để thực hiện.
- Hàng quý đều có thông qua kiểm tra tiến độ thực hiện công việc và bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng giám đốc điều hành đề xuất, kiến nghị.
- Hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện mục tiêu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: “Mở rộng, phát triển các sản phẩm Công nghiệp từ mủ cao su thiên nhiên” để sản xuất các loại bóng rổ, bóng đá, bóng chuyên bằng cao su. HĐQT sẽ chủ động, linh hoạt bám sát diễn biến thị trường, kịp thời đưa ra những biện pháp ứng phó và định hướng hoạt động phù hợp. Các thành viên HĐQT tăng cường phối hợp, hỗ trợ thường xuyên công tác điều hành, các hoạt động kinh doanh liên quan mua bán cao su, vay tín dụng v.v...

#### V. Quản trị công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị

##### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đình Mai đại diện Tập đoàn công nghiệp cao su VN: 1.416.400 Cá nhân: 37.350	CT HĐQT – TGD  Trực tiếp điều hành	1.453.750	66,08
2	Nguyễn Văn Minh đại diện Cty TNHH MTV TCty cao su Đồng Nai	UV HĐQT không điều hành	200.000	9,09
3	Huỳnh Ngọc Hiếu đại diện Cty TNHH MTV cao su Bà Rịa	UV HĐQT không điều hành	100.000	4,55
4	Bùi Văn Nam đại diện Cty TNHH MTV cao su Bình Long	UV HĐQT không điều hành	100.000	4,55
5	Nguyễn Phú Hội đại diện Cty CP cao su Phước Hòa	UV HĐQT không điều hành	100.000	4,55
6	Trương Bảo Lộc đại diện Cty TNHH MTV cao su Tân Biên	UV HĐQT không điều hành	100.000	4,55
7	Trần Văn Hạnh	UV HĐQT – Phó TGD	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

##### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

T T	Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng năm	Nội dung
1	Nghị quyết số 01	15/02/2012	– Quyết định các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược và phát triển sản xuất kinh doanh năm 2013 và các nội dung trình đại hội cổ

			đồng năm 2013.
2	Nghị quyết số 02	20/07/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết tình hình SXKD 06 tháng đầu năm 2012, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2012.</li> <li>- Quyết định thông qua tổ chức sắp xếp bộ máy quản lý gián tiếp, củng cố hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Công ty tại Hà Nội.</li> </ul>
3	Nghị quyết số 03	5/12/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thông qua kế hoạch SXKD điều chỉnh năm 2012</li> </ul>
4	Nghị quyết số 04	15/03/2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thông qua kết quả SXKD 2012 và báo cáo tài chính năm 2012 và các nội dung trình ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2013.</li> </ul>

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:** chỉ tham gia họp HĐQT hàng quý.

e) **Hoạt động của các tiêu ban trong Hội đồng quản trị:** Không có tiêu ban HĐQT

f) **Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:** không

## 2. Ban Kiểm soát

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tổng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Đặng Thị Ánh Tuyết	Trưởng BKS	500	0,02
2	Lê Thị Minh Thư	UV BKS	1.100	0,05
3	Hoàng Anh Tuấn	UV BKS	2.200	0,10

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát tổ chức họp 4 lần nhằm kiểm tra đánh giá việc thực hiện chức năng kiểm soát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT và công tác quản lý điều hành của Tổng giám đốc công ty.

Nội dung họp BKS đều tập trung đánh giá hoạt động của HĐQT và Tổng giám đốc. Mọi hoạt động của Công ty đều thực hiện theo Nghị quyết, đúng pháp luật và điều lệ công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Thù lao HĐQT: không đồng/năm

Tổng thù lao BKS, thư ký giúp việc: 40.800.000 đồng/năm

Tiền lương của Tổng giám đốc và toàn công ty được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam phê duyệt hàng năm.

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** không có giao dịch

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** không có giao dịch



**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** không có nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

## **VI. Báo cáo tài chính**

### **1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến chúng tôi xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty cổ phần thể thao Ngôi sao Geru tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2012, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

### **2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo bao gồm:**

- Bảng cân đối kế toán.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

**CT HĐQT- TỔNG GIÁM ĐỐC**